

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.410.433.962	107.565.469.913
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.295.129.608	71.714.690.471
1. Tiền	111		8.399.888.971	10.398.488.511
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.895.240.637	61.316.201.960
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	4.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.968.472.700	18.890.325.629
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	2.043.055.167	2.851.527.567
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	14.539.451.220	12.774.769.235
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	4.032.818.421	4.470.059.080
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.646.852.108)	(1.206.030.253)
IV. Hàng tồn kho	140		12.791.996.430	10.888.569.928
Hàng tồn kho	141	V.7	12.791.996.430	10.888.569.928
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.354.835.224	2.071.883.885
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	25.047.000	163.334.167
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.144.718.237	1.609.269.453
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	185.069.987	299.280.265
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		233.528.876.483	168.963.082.307
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		232.907.211.334	168.342.667.158
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	188.907.190.968	146.320.284.361
Nguyên giá	222		481.508.803.192	406.379.317.136
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(292.601.612.224)	(260.059.032.775)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	984.898.675	1.025.173.076
Nguyên giá	228		2.366.752.333	1.816.219.333
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.381.853.658)	(791.046.257)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	43.015.121.691	20.997.209.721
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.330.000	7.080.000
Đầu tư dài hạn khác	258		8.330.000	7.080.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		613.335.149	613.335.149
Chi phí trả trước dài hạn	261		613.335.149	613.335.149
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		322.939.310.445	276.528.552.220

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		136.725.457.871	98.344.932.507
I. Nợ ngắn hạn	310		114.128.083.224	74.864.039.871
1. Phải trả người bán	312	V.13	15.033.179.584	5.175.486.287
2. Người mua trả tiền trước	313	V.14	1.042.770.692	1.306.112.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	10.776.739.898	8.645.402.939
4. Phải trả người lao động	315		18.712.281.130	12.881.484.637
5. Chi phí phải trả	316	V.16	29.337.099.186	10.773.663.873
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	37.436.624.043	34.658.717.324
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.18	1.789.388.691	1.423.172.208
II. Nợ dài hạn	330		22.597.374.647	23.480.892.636
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	15.833.112.176	14.961.245.641
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	6.256.790.280	7.864.508.054
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		507.472.191	655.138.941
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.21	186.213.852.574	178.183.619.713
I. Vốn chủ sở hữu	410		186.213.852.574	178.183.619.713
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	130.000.000.000	130.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	18.544.611.050	17.652.353.119
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	8.014.728.761	5.522.531.743
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	29.654.512.763	25.008.734.851
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		322.939.310.445	276.528.552.220

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2013



LÊ TRỌNG HIỆU
Giám đốc

LẠI THỊ THU
Kế toán trưởng

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 năm 2012

CHỈ TIÊU		Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 4		Đơn vị tính: VND
		Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	
Mã số	Thuyết minh					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.417.693.867	145.612.602.936	651.805.826.053	565.850.928.404	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	79.087.389	120.538.482	258.431.277	333.038.043	
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.338.606.478	145.492.064.454	651.547.394.776	565.517.890.361	
11	Giá vốn hàng bán	142.394.592.683	131.670.126.809	592.850.250.677	512.322.642.107	
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.944.013.795	13.821.937.645	58.697.144.099	53.195.248.254	
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.448.760.581	3.811.767.845	6.036.743.645	9.193.991.269	
22	Chi phí tài chính	137.874.428	178.018.213	592.826.388	783.812.122	
23	Trong đó: chi phí lãi vay	137.874.428	178.018.213	592.826.388	783.812.122	
8	Chi phí bán hàng	2.254.375.525	2.679.996.945	9.048.496.087	7.258.652.035	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.258.948.289	1.331.278.565	17.983.750.143	17.236.782.209	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.741.576.134	13.444.411.767	37.108.815.126	37.109.993.158	
11	Thu nhập khác	72.811.038	114.664.465	585.732.750	413.328.959	
12	Chi phí khác	15.395.288	2.552.961	314.534.710	256.831.618	
13	Lợi nhuận khác	57.415.750	112.111.504	271.198.040	156.497.342	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.798.991.884	13.556.523.271	37.380.013.166	37.266.490.499	
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.268.572.631	6.818.408.021	7.812.265.076	9.982.979.108	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu					
51						
52						
60		16.530.419.253	6.738.115.250	29.567.748.090	27.283.511.391	
70		1.272	518	2.274	2.099	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2012



CHỖ TRƯNG HIỆU - Giám đốc

(Signature)

LẠI THỊ THU - Kế toán trưởng

(Signature)

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH - Lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Mẫu B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		37.380.013.167	37.266.490.499
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		33.133.386.850	29.084.407.178
- Các khoản dự phòng	03		440.821.855	486.676.496
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.058.974.435)	10.058.036.999
- Chi phí lãi vay	06		592.826.388	783.812.122
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		65.488.073.825	77.679.423.294
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.687.784.387)	18.336.967.521
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.796.970.488)	(2.481.721.332)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		13.376.626.684	13.899.326.241
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		138.287.167	398.917.844
- Tiền lãi vay đã trả	13		(592.826.388)	(783.812.122)
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(6.179.048.731)	(4.488.177.016)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		49.450.000	30.100.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.667.847.230	(1.699.338.141)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		67.463.654.912	100.891.686.289
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(78.533.700.906)	(47.610.993.689)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		4.000.000.000	27.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.809.452.905	(10.058.036.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(67.725.498.001)	(30.669.030.688)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.855.467.932)	(3.280.389.398)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.550.000.000)	(12.675.726.070)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.157.717.774)	(15.956.115.468)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(19.419.560.863)	54.266.540.133
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		71.714.690.471	17.448.150.338
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VI.1	52.295.129.608	71.714.690.471

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2013

LÊ TRUNG HIẾU
Giám đốcLẠI THỊ THU
Kế toán trưởngVŨ THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 09a-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại
3. **Ngành, nghề kinh doanh** : Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
Tư vấn xây dựng công trình cấp nước – dân dụng – công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
Xây dựng công trình cấp nước;
Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
Lập dự án;
Thẩm tra thiết kế;
Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước;
Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
Đại lý ký gửi hàng hóa./.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ 06 của Công ty kể từ khi chuyển sang công ty cổ phần.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).
Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc thiết bị	05 - 10
Thiết bị văn phòng	05 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 10
Phương tiện truyền dẫn	10

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty thể hiện phần mềm máy tính.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí đầu tư cho dự án đầu tư đường ống dẫn nước chưa hoàn thành bao gồm toàn bộ chi phí khảo sát thiết kế, mua mới thiết bị, chi phí xây dựng... liên quan đến hệ thống đường ống dẫn nước phục vụ cho mục đích kinh doanh của Công ty.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ. Chi phí phải trả của Công ty bao gồm:

Trích trước chi phí phải trả cho nhà thầu theo giá dự toán đối với công trình xây dựng cơ bản tạm tăng tài sản cố định khi có nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng chưa được quyết toán.

Trích trước chi phí gấn Đồng hồ nước và cải tạo ống mục đã thực hiện nhưng chưa quyết toán.

11. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu của hoạt động cấp nước được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

13. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	45.116.538	38.281.904
Tiền gửi ngân hàng	8.354.772.433	10.360.206.607
Các khoản tương đương tiền (*)	43.895.240.637	61.316.201.960
Cộng	52.295.129.608	71.714.690.471

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 9%/ năm đến 12%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: lãi suất 14%/năm).

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ 4 – 12 tháng	-	4.000.000.000
Cộng	-	4.000.000.000

3. Phải thu khách hàng

Các khách hàng liên quan đến dịch vụ cung cấp nước khác	2.043.055.167	2.851.527.567
Cộng	2.043.055.167	2.851.527.567

4. Trả trước người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đăng Hưng	563.327.750	563.327.750
Công ty CP Đầu tư & XD Trường An	305.953.962	305.953.962
Công ty CP Cơ khí Công trình Cấp Nước	-	868.075.619
Công ty CP Tư vấn XD Cấp Nước	608.373.956	742.940.207
Công ty TNHH XDBCN & Đường Ông Hoàng Thăng	810.821.820	810.821.820
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	-	-
Công ty TNHH Hải Hoàng Dương	2.113.969.986	3.059.266.295
Trung tâm thông nghệ thông tin Địa Li	-	-
Công ty TNHH TM XD Việt Long	4.614.883.494	4.104.859.814
Công ty CP Đầu tư Vạn Phúc Hưng	491.261.854	-
CN Công ty CP TVĐT&TKXD VNam (CTy TNHH TVTKXD MNam)	535.148.392	465.728.930

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối năm	Số đầu năm
CN Tổng công ty Cơ Điện –XDNN	348.040.000	348.040.000
Công ty CP ĐT XD & TM Thái Bình Dương	-	295.373.008
Công ty quản lý CTGT Sài Gòn	-	-
Công ty TNHH CTCTN&HT Đ.Thị M.A.T	-	-
Cty TNHH Đan Vi	1.752.886.404	-
Công ty TNHH Lộc Hưng Thịnh Phát	797.032.080	-
Các nhà cung cấp khác	1.597.751.522	897.462.140
Cộng	14.539.451.220	12.774.769.235
5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	2.927.761.797	2.952.621.965
Ngân hàng Ngoại Thương	-	63.000.000
Ngân hàng NN và PT Nông Thôn CN Hoà Bình	31.250.000	157.022.474
Ngân hàng Phương Nam CN Hồng Bàng	61.250.000	91.388.889
Ngân hàng Tín Nghĩa	-	512.237.247
Ngân hàng TM CP An Bình	23.873.501	100.736.217
Ngân hàng TMCP Việt Á	33.302.236	-
Phải thu về khoản cho mượn vật tư	599.759.761	233.549.680
Phải thu các đối tượng khác	355.621.213	359.502.608
Cộng	4.032.818.421	4.470.059.080
6. Dự phòng phải thu khó đòi		
Dự phòng phải thu quá hạn thanh toán trên 1 năm và dưới 2 năm	546.516.760	581.477.065
Dự phòng phải thu quá hạn thanh toán trên 2 năm và dưới 3 năm	-	-
Dự phòng phải thu quá hạn thanh toán trên 3 năm	1.100.335.348	624.553.188
Cộng	1.646.852.108	1.206.030.253
7. Hàng tồn kho		
Nguyên liệu, vật liệu	10.230.888.678	10.802.840.287
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.561.107.752	85.729.642
Cộng	12.791.996.430	10.888.569.928

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số đầu kỳ		163.334.167
Số phát sinh tăng trong kỳ	622.296.000	
Số phân bổ trong kỳ	760.583.167	
Số chờ phân bổ chuyển sang kỳ sau	<u>25.047.000</u>	

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
Tạm ứng	33.536.000	20.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	151.533.987	279.280.265
Cộng	<u>185.069.987</u>	<u>299.280.265</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.036.875.500	1.798.888.679	397.242.100.094	5.301.452.863	406.379.317.136
Tăng trong năm	-	57.500.000	74.692.011.898	2.498.108.629	77.247.620.527
Mua trong năm	-	57.500.000	2.093.549.364	2.498.108.629	4.649.157.993
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	72.598.462.534	-	72.598.462.534
Giảm trong năm	-	-	(2.118.134.471)	-	(2.118.134.471)
Số cuối năm	2.036.875.500	1.856.388.679	469.815.977.521	7.799.561.492	481.508.803.192
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	1.370.310.133	1.508.427.559	254.035.066.471	3.145.228.612	260.059.032.775
Khấu hao trong năm	71.067.564	74.681.178	31.874.067.369	975.997.992	32.995.814.103
Giảm trong năm	-	-	(453.234.654)	-	(453.234.654)
Số cuối kỳ	1.441.377.697	1.583.108.737	285.455.899.186	4.121.226.604	292.601.612.224
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	666.565.367	290.461.120	143.207.033.623	2.156.224.251	146.320.284.361
Số cuối năm	595.497.803	273.279.942	184.360.078.335	3.678.334.888	188.907.190.968

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm Quản lý	Cộng TSCĐ vô hình
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	1.816.219.333	1,816,219,333
2. Tăng trong năm	550.533.000	550,533,000
<i>Do mua sắm</i>	<i>550.533.000</i>	<i>550,533,000</i>
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	2.366.752.333	2,366,752,333
II. Hao mòn lũy kế		
1. Số đầu năm	791.046.257	791,046,257
2. Tăng trong năm	590.807.401	590,807,401
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	1.381.853.658	1,381,853,658
III. Giá trị còn lại		
1. Số đầu năm	1.025.173.076	1,025,173,076
2. Số cuối năm	984.898.675	984,898,675

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Gồm những chi phí đầu tư vào các công trình cải tạo, sửa chữa; Các công trình phát triển mạng lưới cung cấp nước và các công trình khác. Chi tiết phát sinh tăng giảm các công trình trong năm như sau:

Số đầu năm:	20.997.209.721 VND
Đầu tư thêm trong năm:	83.830.053.638 VND
Kết chuyển Tài sản cố định trong năm:	45.478.855.441 VND
Kết chuyển vào chi phí trong năm:	16.333.286.227 VND
Số cuối kỳ:	43.015.121.691 VND

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	4.491.731.375	-
Công ty CP Công trình giao thông Quận 8	35.539.528	35.539.528
Công ty TNHH An Phát	36.212.445	36.212.445
Công ty CP TV & ĐT Đô Thị Việt	6.838.750	6.838.750
Công ty CP TM DV XD Lương Nguyễn	-	358.313.704
Công ty TNHH Công Nghệ Hoá Nhựa Bông Sen	10.497.500	17.715.750
Công ty QL CTGT Sài Gòn	5.299.301.833	3.555.477.018
Công ty TNHH CTCTN&HT Đô Thị M.A.T	419.263.210	555.511.691
Công ty CP Đại Lộc	3.285.253	-
Công ty Công trình Giao thông Công Chánh	-	43.391.855
Công ty Dịch Vụ Công Ích huyện Bình Chánh	-	36.268.202

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Công ty TNHH Đạt Đức	148.124.039	382.274.356
Công ty CP Đầu Tư Minh Hòa	955.240.000	
Công ty CP Cơ Khí Công Trình Cấp Nước	2.651.293.065	
Công ty TNHH Khôi Việt	576.006.200	
Phải trả người bán khác	399.846.386	147.942.988
Cộng	15.033.179.584	5.175.486.287

14. Người mua trả tiền trước

Truy thu tiền thất thoát nước	663.788.540	471.611.540
Thu tiền nước khách hàng	-	75.816.378
Tạm thu chi phí thiết kế ống ngầm	50.287.699	115.913.655
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	107.839.500	107.839.500
Các khách hàng khác	220.854.953	534.931.530
Cộng	1.042.770.692	1.306.112.603

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán cung cấp dịch vụ nội địa	-	33.156.380.359	33.156.380.359	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.743.162.446	7.812.265.076	6.179.048.731	4.376.378.791
Thuế thu nhập cá nhân	660.048.396	4.704.617.898	4.802.891.555	561.774.739
Các loại thuế khác	5.242.192.097	62.228.622.283	61.632.228.013	5.838.586.367
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí	5.242.192.097	62.225.622.283	61.629.228.013	5.838.586.367
Cộng	8.645.402.939	107.901.885.616	105.770.548.658	10.776.739.898

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Cung cấp nước : 5%
- Lắp đặt, di dời đồng hồ và các dịch vụ khác : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình cải tạo và phát triển mạng lưới ống nước nghiệm thu nhưng chưa quyết toán,	23.367.595.399	8.655.558.033
Trích trước chi phí gắn đồng hồ nước và các dịch vụ khác	5.969.503.787	2.118.105.840
Cộng	29.337.099.186	10.773.663.873

17. Phải trả người lao động

10.776.739.898 đồng

Quỹ lương được xác định dựa vào tổng sản lượng nước bán ra trong kỳ. Đơn giá tiền lương 630,08 đồng/m³. Theo Quyết định của Hội Đồng Quản trị. Đồng thời trích lương của đội thi công lắp đặt đường ống và đồng hồ nước ghi nhận theo thực tế phát sinh.

Số dư cuối kỳ là tiền lương đã trích trong năm 2012 nhưng chưa chi hết. Đến 31/03/2013 nếu không chi hết công ty sẽ điều chỉnh giảm chi phí.

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kính phí công đoàn, các khoản bảo hiểm phải nộp	209.064.634	92.489.801
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	928.877.580	392.540.351
Phải trả TCT CP xây dựng cơ bản dở dang tài sản cố định	8.190.431.374	7.767.384.755
Phải trả khác Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	13.391.600.334	14.604.954.638
Phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi	4.463.325	2.888.565
Cổ tức phải trả cho cổ đông	633.287.780	624.073.880
Khu quản lý giao thông đô thị số 1	2.493.916.070	2.503.231.722
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	6.180.598.889	6.180.598.889
Ban Quản Lý Dự Án Thoát Nước Đô Thị	1.126.832.134	2.232.148.000
Ban Quản Lý Dự Án Cải Tạo Kênh Ba Bò	775.526.940	
Ban QLDT Xây Dựng Công Trình Quận 6	2.403.048.000	
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	723.708.135	
Phải trả khác	375.268.848	258.406.723
Cộng	37.436.624.043	34.658.717.324

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	725.791.280	1.744.537.912	49.450.000	1.244.870.904	1.274.908.288
Quỹ phúc lợi	225.002.891	1.744.537.912	-	1.455.060.400	514.480.403
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	472.378.037	498.439.404	-	970.817.441	-
Cộng	1.423.172.208	3.987.515.228	49.450.000	3.670.748.745	1.789.388.691

20. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản vốn ứng để gắn đồng hồ nước của khách hàng theo các hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 thời hạn hoàn trả trong 10 năm	15.833.112.176	14.961.245.641
Cộng	15.833.112.176	14.961.245.641

21. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong năm	Thanh toán trong năm	Số cuối năm
Hợp đồng 4198/HĐVV ngày 24 tháng 08 năm 2007	92.826.111	-	27.428.000	65.398.111
Hợp đồng 4371/HĐVV ngày 05 tháng 09 năm 2007	1.324.391.191	-	349.996.000	974.395.191
Hợp đồng 1389/HĐVV ngày 03 tháng 04 năm 2008	1.869.704.927	-	570.312.000	1.299.392.927
Hợp đồng 1390/HĐVV ngày 03 tháng 04 năm 2008	748.790.616	-	185.200.000	563.590.616
Hợp đồng 1388/HĐVV ngày 03 tháng 04 năm 2008	3.248.547.665	247.750.158	632.000.000	2.864.297.823
Hợp đồng 4742/HĐVV ngày 11 tháng 11 năm 2009	474.331.309	-	78.427.220	395.904.089
Hợp đồng 2363/HĐVV ngày 05 tháng 08 năm 2010	105.916.235	-	12.104.712	93.811.523
Cộng	7.864.508.054	247.750.158	1.855.467.932	6.256.790.280

Các khoản vay dài hạn Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn chi tiết như sau:

- *Hợp đồng vay* : *Số HĐ 4198/ HĐVV - TCT - KTTC ngày 24 tháng 08 năm 2007*
 - + Hạn mức vay : 246.869.000 VND
 - + Lãi vay : 5,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- *Hợp đồng vay* : *Số HĐ 4371/HĐVV - TCT - KTTC ngày 05 tháng 09 năm 2007*
 - + Hạn mức vay : 3.149.964.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 1389/HĐVV- TCT - KTTC ngày 03 tháng 04 năm 2008*
 - + Số tiền vay : 5.132.808.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 1390/HĐVV- TCT - KTTC ngày 03 tháng 04 năm 2008*
 - + Số tiền vay : 1.666.800.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 1388/HĐVV - CT - KTTC ngày 03 tháng 04 năm 2008*
 - + Số tiền vay : 5.688.000.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 4742/HĐVV - TCT – KTTC ngày 11 tháng 11 năm 2009*
 - + Số tiền vay : 705.845.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Tài sản hình thành từ vốn vay
- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 2363/HĐVV - TCT – KTTC ngày 05 tháng 08 năm 2010*
 - + Số tiền vay : 108.942.413 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Tài sản hình thành từ vốn vay

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

22. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	130.000.000.000	8.944.426.703	3.775.200.247	332.778.038	19.201.567.294	162.253.972.282
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	27.283.511.391	27.283.511.391
Tăng khác	-	6.436.786.788	-	-	-	6.436.786.788
Trích lập quỹ năm trước	-	2.271.139.628	1.747.331.496	-	(6.114.802.620)	(2.096.331.496)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(13.000.000.000)	(13.000.000.000)
Chi quỹ năm trước	-	-	-	(332.778.038)	-	(332.778.038)
Giảm khác	-	-	-	-	(2.361.541.214)	(2.361.541.214)
Số cuối năm trước	130.000.000.000	17.652.353.119	5.522.531.743	-	25.008.734.851	178.183.619.713
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	29.567.748.090	29.567.748.090
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ trong năm	-	892.257.931	2.492.197.018	-	(7.371.970.179)	(3.987.515.231)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(17.550.000.000)	(17.550.000.000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	130.000.000.000	18.544.611.050	8.014.728.761	-	29.654.512.762	186.213.852.574

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 20 tháng 04 năm 2012, căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD quyết định phân phối lợi nhuận năm 2011 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 13,5% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 17.550.000.000 VND (năm 2010: 13.000.000.000 VND).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	66.304.000.000	66.304.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	63.696.000.000	63.696.000.000
Cộng	130.000.000.000	130.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.000.000	13.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.000.000</i>	<i>13.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.000.000</i>	<i>13.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Doanh thu cung cấp nước	639.024.947.683	552.921.992.574
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.780.878.370	12.928.935.830
	651.805.826.053	565.850.928.404
<i>Các khoản giảm trừ</i>		
Hàng bán bị trả lại	(258.431.277)	(333.038.043)
Hàng bán bị trả lại cung cấp nước	(24.874.034)	(37.447.175)
Hàng bán bị trả lại cung cấp dịch vụ	(233.557.243)	(295.590.868)
	(258.431.277)	(333.038.043)
Doanh thu thuần	651.547.394.776	565.517.890.361

2. Giá vốn hàng bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước (*)	588.107.235.909	505.990.098.486
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.743.014.768	6.332.543.621
Cộng	592.850.250.677	512.322.642.107
(*) Chi tiết giá vốn cung cấp nước trong năm như sau:		
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	432.978.446.104	381.730.185.925
Chi phí nhân công trực tiếp	35.440.296.524	34.787.682.980
Chi phí sản xuất chung	119.688.493.281	89.472.229.581
Tổng chi phí sản xuất	588.107.235.909	505.990.098.486
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Tổng giá thành sản phẩm	588.107.235.909	505.990.098.486
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	-	-
Giá vốn nước đã cung cấp	588.107.235.909	505.990.098.486
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.728.252.614	8.728.523.458
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	308.491.031	465.467.811
Cộng	6.036.743.645	9.193.991.269
4. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	592.826.388	783.812.122
Cộng	592.826.388	783.812.122
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	7.333.995.617	5.797.406.316
Chi phí công cụ dụng cụ	20.542.000	227.180.863
Chi phí khấu hao	214.540.639	156.758.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.479.417.831	1.077.306.463
Cộng	9.048.496.087	7.258.652.035

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10.379.548.604	9.613.681.550
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.001.311.258	1.161.670.042
Chi phí khấu hao	1.500.267.203	1.108.720.750
Thuế, phí và lệ phí	7.224.500	213.407.700
Chi phí dự phòng	440.821.855	486.676.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.918.329.372	1.785.744.063
Chi phí bằng tiền khác	2.736.247.351	2.866.881.608
Cộng	17.983.750.143	17.236.782.209

7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

Thu hồ sơ mời thầu	112.218.185	53.636.362
Khách hàng đầu tư không hoàn vốn ổng cái	141.979.110	50.644.215
Thu thanh lý vật tư, CCDC	106.449.480	13.518.182
Thu phạt vi phạm theo tiến độ hợp đồng	100.832.220	225.320.430
Thu nhập khác	124.253.755	70.209.770
Thu nhập khác	585.732.750	413.328.959
	-	-
Chi phí hồ sơ mời thầu	43.055.797	40.766.354
Xử lý nguyên vật liệu thiếu	-	125.713.575
Xử lý công nợ không thu hồi được	-	60.872.723
Phạt chậm nộp	155.208.103	-
Chi phí thanh lý	91.958.058	29.478.966
Chi phí khác	24.312.752	40.766.354
Chi phí khác	314.534.710	256.831.618
	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	271.198.040	156.497.342

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	37.380.013.166	37.266.490.499
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	(1.154.193.150)
Thu nhập chịu thuế	37.380.13.166	36.112.297.350
Trong đó: + Thu nhập từ hoạt động kinh doanh nước sạch (20%)	31.380.562.512	27.168.303.829
+ Thu nhập từ thu nhập khác (25%)	5.999.450.654	8.943.993.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng	9.345.003.292	9.028.074.337

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(1.569.028.126)	(4.075.245.574)
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	36.289.909	954.904.771
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.812.265.076	5.907.733.534

Đối với hoạt động chính của Công ty thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư, do đó Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm và với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo.

Đối với hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi.

Năm 2012 là năm Công ty đã hết ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chính của Công ty và là năm thứ sáu Công ty được tính theo mức thuế suất ưu đãi 20% trên thu nhập tính thuế.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	29.567.748.090	27.283.511.391
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu thông thường:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.567.748.090	27.283.511.391
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.000.000	13.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.274	2.099

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.369.181.666	25.175.512.349
Chi phí nhân công	60.524.668.855	57.576.800.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.585.022.364	29.233.467.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.425.177.918	43.102.110.350
Cộng	186.904.050.803	155.087.890.425

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	Năm nay	Năm trước
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ chưa thanh toán	19.966.207.321	2.695.521.187
Cổ tức chưa thanh toán	633.287.808	624.073.880
Lãi tiền gửi còn dự thu	149.675.737	924.384.827

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng còn dự thu cuối kỳ trước đã thu trong kỳ này	922.384.997	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Công ty mẹ (nắm giữ 51% vốn Điều lệ)
Công ty CP cấp nước Bến Thành	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV cấp nước Tân Hòa	Công ty cùng tập đoàn
Chi nhánh cấp nước Trung An	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Công trình giao Thông Công Chánh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty CP Cơ khí Công trình Cấp nước	Công ty cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	
Công ty CP tư vấn Xây dựng Cấp Nước	Công ty cùng tập đoàn	
Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân	Công ty cùng tập đoàn	
Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn		
Mua hàng hoá	486.839.341.532	422.634.712.632
Thanh toán tiền hàng	482.297.139.393	399.429.555.034
Vay dài hạn	247.750.158	-
Đã trả	1.855.467.932	3.280.389.398
Phải trả chi phí XD CB và TSCĐ	5.519.611.935	5.422.440.400
Đã trả	6.309.919.620	682.975.058
Phải thu các khoản chi hộ	402.134.603	295.822.018
Đã thu	377.274.435	316.915.926
Nhượng bán vật tư, thi công trụ cứu hỏa	237.720.192	-
Đã thu	190.406.840	-
Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa		
Cho mượn vật tư		118.730.825
Đã thu hồi cho mượn vật tư		81.153.509
Mượn vật tư	-	78.164.963
Đã trả vật tư	-	78.164.963
Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An		
Đã trả vật tư	-	23.400.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức		
Đã trả vật tư	-	214.491.600
Công ty Công trình giao Thông Công Chánh		
Phải trả chi phí thực hiện công trình XD CB	-	43.391.855
Đã trả chi phí thực hiện công trình XD CB	43.391.855	390.526.690
Công ty Cổ phần cơ khí Công Trình Cấp Nước		
Phải trả phí thực hiện công trình XD CB, gia công	11.520.182.034	10.131.212.971
Đồng hồ nước		
Đã trả	7.160.404.934	8.187.616.937
Công ty Cổ phần Tư vấn XD Cấp Nước		
Phải trả phí thực hiện lập Báo cáo đầu tư và khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát công trình	858.735.365	1.129.082.379
Đã trả	1.257.616.185	577.555.453

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn		
Nợ phải thu	2.975.075.149	3.003.092.729
Phải thu khác		50.470.764
Phải thu các khoản chi hộ giai đoạn trước CP	2.872.765.106	2.872.765.106
Phải thu các khoản chi hộ giai đoạn sau CP	54.996.691	79.856.859
Phải thu tiền thi công trụ cứu hỏa	47.313.352	
Nợ phải trả	32.438.392.863	31.659.390.347
Phải trả tiền mua nước và vật tư ngành nước	4.491.731.375	1.314.703.400
Phải trả khác	21.582.031.708	22.372.339.393
Phải trả tiền vay	6.256.790.280	7.864.508.054
Ứng trước thi công trụ cứu hỏa	107.839.500	107.839.500

Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa

Phải thu về việc cho mượn vật tư

(2)

Phải trả về việc mượn vật tư

Công ty Công trình giao Thông Công Chánh

Phải trả tiền đặt cọc di dời đường ống

96.000.000

30.000.000

Phải trả chi phí thực hiện công trình XD CB

-

43.391.855

Công ty Cổ phần cơ khí Công Trình Cấp Nước

Ứng trước tiền thực hiện công trình XD CB, gia công

Đồng hồ nước

1.708.484.035

Phải trả tiền thực hiện công trình XD CB

2.651.644.984

Công ty Cổ phần Tư vấn XD Cấp Nước

Ứng trước phí thực hiện lập Báo cáo đầu tư và khảo

sát, thiết kế, tư vấn giám sát công trình

608.373.956

209.493.136

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên qua

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	955.892.381	888.781.836
Các khoản bảo hiểm phải trả	18.934.141	14.064.180
Cộng	974.826.522	902.846.016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động: Bộ phận cung cấp nước sạch và Bộ phận lắp đặt, di dời đồng hồ và các dịch vụ khác. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận cung cấp nước sạch: Mua và phân phối nước sạch.

Bộ phận lắp đặt, di dời đồng hồ và các dịch vụ khác: Dịch vụ gắn mới, di dời, mở nước, bấm tri, tái lập mặt đường ...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	322.465.501.714	431.942.729	-	322.897.444.443
Tài sản không phân bổ			41.866.000	41.866.000
Tổng tài sản				322.939.310.443
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	104.560.593.807	378.982.152	-	104.939.575.959
Nợ phải trả phân bổ	27.928.159.756	1.560.861.272	-	29.489.021.028
Nợ phải trả không phân bổ			2.296.860.882	2.296.860.882
Tổng nợ phải trả				136.725.457.869
Số đầu năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	275.792.605.083	708.867.137	-	276.501.472.220
Tài sản không phân bổ			27.080.000	27.080.000
Tổng tài sản				276.528.552.220
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	73.905.232.719	834.501.063	-	74.739.733.782
Nợ phải trả phân bổ	20.266.727.308	1.260.160.268	-	21.526.887.576
Nợ phải trả không phân bổ			2.078.311.149	2.078.311.149
Tổng nợ phải trả				98.344.932.507

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu bộ phận	639.000.073.649	12.547.321.127	-	651.547.394.776
Chi phí hoạt động phân bổ	(614.618.902.551)	(5.263.594.356)	-	(619.882.496.907)
Chi phí lãi vay	(592.826.388)	-	-	(592.826.388)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.788.344.710	7.283.726.771	-	31.072.071.481
Doanh thu tài chính			6.036.743.645	6.036.743.645
Lãi khác			271.198.040	271.198.040
Lợi nhuận trước thuế			6.307.941.685	37.380.013.166
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			(7.812.265.076)	(7.812.265.076)
Lợi nhuận trong kỳ				29.567.748.090

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu bộ phận	552.884.545.399	12.633.344.962	-	565.517.890.361
Chi phí hoạt động phân bổ	(529.938.318.794)	(6.879.757.557)	-	(536.818.076.351)
Chi phí lãi vay	(783.812.122)	-	-	(783.812.122)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.162.414.483	5.753.587.405	-	27.916.001.888
Doanh thu tài chính			9.193.991.269	9.193.991.269
Lãi khác			156.497.341	156.497.341
Lợi nhuận trước thuế			9.350.488.610	37.266.490.498
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			(9.982.979.108)	(9.982.979.108)
Lợi nhuận trong kỳ				27.283.511.391

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động kinh doanh của Công ty (thành phố Hồ Chí Minh).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.20 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.295.129.608	71.714.690.471
Đầu tư ngắn hạn	-	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	2.043.055.167	2.851.527.567
Các khoản phải thu khác	4.032.818.332	4.470.059.080
Ký quỹ ngắn hạn	151.533.987	279.280.265
Đầu tư dài hạn khác	8.330.000	7.080.000
Cộng	58.530.867.094	83.322.637.383
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	6.256.790.280	7.864.508.054
Phải trả cho người bán	15.033.179.584	5.175.486.289
Chi phí phải trả	29.337.099.186	10.773.663.873
Các khoản phải trả khác	52.422.920.478	48.900.510.719
Cộng	103.049.989.528	72.714.168.933

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tính dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do Công ty hoạt động kinh chính ở Bộ phận cung cấp nước sạch, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng trình bày dòng tiền của các khoản gốc:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	1.855.467.932	4.364.266.396	37.055.952	6.256.790.280
Phải trả cho người bán	15.033.179.584	-	-	15.033.179.584
Chi phí phải trả	29.337.099.186	-	-	29.337.099.186
Các khoản phải trả khác	36.589.808.302	15.833.112.176	-	52.422.920.478
Cộng	82.815.555.004	20.197.378.572	37.055.952	103.049.989.528
Số đầu kỳ				
Vay và nợ	1.855.467.932	5.792.904.573	216.135.549	7.864.508.054
Phải trả cho người bán	5.175.486.287	-	-	5.175.486.287
Chi phí phải trả	10.773.663.873	-	-	10.773.663.873

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Các khoản phải trả khác	33.939.265.078	14.961.245.641	-	48.900.510.719
Cộng	51.743.883.170	20.754.150.214	216.135.549	72.714.168.933

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.295.129.608	-	-	52.295.129.608
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	2.043.055.167	-	-	2.043.055.167
Các khoản phải thu khác	4.032.818.332	-	-	4.032.818.332
Ký quỹ ngắn hạn	151.533.987	-	-	151.533.987
Đầu tư dài hạn	8.330.000	-	-	8.330.000
Cộng	58.530.867.094	-	-	58.530.867.094
Số đầu kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.714.690.471	-	-	71.714.690.471
Đầu tư ngắn hạn	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	2.851.527.567	-	-	2.851.527.567
Các khoản phải thu khác	4.470.059.080	-	-	4.470.059.080
Ký quỹ ngắn hạn	279.280.265	-	-	279.280.265
Đầu tư dài hạn	7.080.000	-	-	7.080.000
Cộng	83.322.637.383	-	-	83.322.637.383

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	27,69	38,90
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	72,31	61,10
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	42,34	35,56
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	57,66	64,44
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,36	2,81
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,78	1,44
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,96
		Năm nay	Năm trước
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,74	6,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,54	4,82
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	11,57	13,48
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	9,16	9,87
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,88	15,31

5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2013



LÊ TRỌNG HIẾU
Giám đốc

LẠI THỊ THU
Kế toán trưởng

VU THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu